

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/DS-ST

Ngày: 04/7/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Phương Mai

Bà Nguyễn Thị Diệp Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Tô Việt Anh – Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST- DS ngày 08/01/2024 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-DS ngày 16/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST- DS ngày 04/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở: 16 P, phường P, H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Lưu Quyết T** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Phan Văn T1**

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Bùi Thế V, sinh năm 1970

HKTT: Số A L, phường L, H, Hà Nội.

Nơi ở: 50 H, phường H, H, Hà Nội

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2022, nguyên đơn trình bày:*

I. Tóm tắt nội dung vụ việc:

- Ông Bùi Thế V (“ông V”) vay vốn tại B1 theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi, cụ thể:
 - **Hợp đồng tín dụng (Cho vay từng lần đối với Khách hàng là Cá nhân) số: 154/2019/HĐTD2/BVB0038 ngày 01/02/2019**, cụ thể:
 - Số tiền vay là: **1,500,000,000 đồng** (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*);
 - Mục đích sử dụng vốn: Vay bù đắp mua nhà;
 - Thời hạn vay: 180 tháng.
 - Lãi suất vay: 10%/năm và được điều chỉnh (nếu có)

- **Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi (Đối với Khách hàng cá nhân có TSBD) số: 155/2019/HĐTC2/BVB0038 ngày 01/02/2019, cụ thể:**

- Hạn mức thấu chi là: **1,000,000,000 đồng (Một tỷ đồng)**;
- Mục đích sử dụng hạn mức: Phục vụ nhu cầu đời sống;
- Thời hạn vay: 12 tháng.
- Lãi suất vay: 13%/năm.

Các kỳ trả nợ, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi, (các) Khế ước nhận nợ và các văn bản khác đã ký kết.

- **Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên:** Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 330, tờ bản đồ số: 3, địa chỉ: phường M, quận B, thành phố Hà Nội. Theo “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” số: CL 249769, số vào sổ cấp GCN: CS 39553 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 13/10/2017. Giấy chứng nhận này được cấp lại từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 088014 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 29/11/2016. Ngày 31/01/2019, Văn phòng Đ đã xác nhận việc đăng ký sang tên cho ông Bùi Thế V nhận chuyển nhượng. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 805.2019, Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/01/2019 ký giữa ông Bùi Thế V với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh H tại Văn phòng C và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

II. Quá trình thực hiện hợp đồng:

- Trong quá trình trả nợ vay, ông Bùi Thế V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho B1. Sự vi phạm nghĩa vụ của ông V đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của B1.
- Tạm tính đến ngày **06/9/2022**, ông V còn nợ B1 tổng số tiền là: **3,938,006,628 đồng**, cụ thể:

Hợp đồng	154/2019/HĐTD2/BVB0038 ngày 01/02/2019	155/2019/HĐTC2/BVB0038 ngày 01/02/2019
- Nợ gốc:	1,491,667,000 đồng	1,000,000,000 đồng
- Nợ lãi:	725,547,898 đồng	720,791,730 đồng
Tổng cộng:	2,217,214,898 đồng	1,720,791,730 đồng

Tổng 02 HĐ:**3,938,006,628 đồng****III. Đề nghị Quý Tòa xem xét và giải quyết:**

Từ những nội dung trình bày ở trên, B1 đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đối với ông Bùi Thế V:

1. Buộc ông Bùi Thế V thanh toán ngay cho B1 tổng số tiền tạm tính đến ngày **06/9/2022** theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi, cụ thể:

Hợp đồng	154/2019/HĐTD2/BVB0038 ngày 01/02/2019	155/2019/HĐTC2/BVB0038 ngày 01/02/2019
- Nợ gốc:	1,491,667,000 đồng	1,000,000,000 đồng
- Nợ lãi:	725,547,898 đồng	720,791,730 đồng
Tổng cộng:	2,217,214,898 đồng	1,720,791,730 đồng
Tổng 02 HĐ:	3,938,006,628 đồng	

Ngoài số tiền nêu trên, ông V còn phải thanh toán các khoản tiền lãi, tiền phạt, các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi trên tổng số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 07/9/2022 đến ngày ông V thanh toán hết các nghĩa vụ cho B1.

2. Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà ông V không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho B1, B1 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi các khoản nợ. *Chi tiết tài sản thế chấp như sau:*

Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 330, tờ bản đồ số: 3, địa chỉ: phường M, quận B, thành phố Hà Nội. Theo “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” số: CL 249769, sổ vào sổ cấp GCN: CS 39553 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 13/10/2017. Giấy chứng nhận này được cấp lại từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 088014 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 29/11/2016. Ngày 31/01/2019, Văn phòng Đ đã xác nhận việc đăng ký sang tên cho ông Bùi Thế V nhận chuyển nhượng. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 805.2019, Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/01/2019 ký giữa ông Bùi Thế V với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh H tại Văn phòng C và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Bùi Thế V đối với B1. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì ông V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho B1.

Tại phiên tòa,

* Nguyên đơn trình bày: Phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trong đơn khởi kiện. Yêu cầu bị đơn trả toàn bộ tiền gốc và lãi.

- Tạm tính đến ngày 04/7/2024, ông V đã thanh toán được số tiền là: 21,531,204 đồng, trong đó: Nợ gốc: 8,333,000 đồng, nợ lãi: 13,198,204 đồng

- Tạm tính đến ngày 04/7/2024, ông V còn nợ B1 tổng số tiền là: **4,925,207,872 đồng**, cụ thể:

Thông tin Hợp đồng	154/2019/HĐTD2/BVB00 38 ngày 01/02/2019	155/2019/HĐTC2/BVB00 38 ngày 01/02/2019
Nợ gốc:	1,491,667,000 đồng	1,000,000,000 đồng
Nợ lãi trong hạn	599,789,770 đồng	0 đồng
Nợ lãi quá hạn	507,527,400 đồng	1,127,831,297 đồng
Nợ lãi chậm trả lãi	198,392,405 đồng	0 đồng
Tổng cộng:	2,797,376,575 đồng	2,127,831,297 đồng
Tổng 02 hợp đồng:	4,925,207,872 đồng	

* **Bị đơn:** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Bùi Thế V nhưng ông V vắng mặt.

* **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với ông Bùi Thế V.

+ Buộc ông Bùi Thế V có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng TMCP B.

Trong trường hợp ông Bùi Thế V không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ.

Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP B khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Bùi Thế V, có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại số A L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án, chính quyền địa phương cung cấp ông Bùi Thế V hiện đang ở, ở tại địa chỉ E H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên thể hiện bên cho vay là Ngân hàng TMCP B, bên vay là ông Bùi Thế V, mục đích vay để phục vụ nhu cầu đời sống và mua nhà. HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp dân sự về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và yêu cầu đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn không đến Tòa án làm việc. Do đó, TAND quận Hoàn Kiếm đã thực hiện niêm yết công khai và quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 179, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Việc ký kết hợp đồng: Ngân hàng TMCP B và ông Bùi Thế V đã ký kết hợp đồng gồm hợp đồng tín dụng số: **154/2019/HĐTD2/BVB0038 (Cho vay từng lần đối với Khách hàng là Cá nhân) ngày 01/02/2019 và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi (Đối với Khách hàng cá nhân có TSBD) số: 155/2019/HĐTC2/BVB0038 ngày 01/02/2019.**

- Xét tính hợp pháp của các hợp đồng: Các bên tham gia ký kết hợp đồng có năng lực pháp luật dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 17

Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng N).

- Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Về nội dung của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

- Về việc thực hiện hợp đồng của các bên: Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi các bên ký kết các hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Bùi Thế V. Hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Ông Bùi Thế V đã nhận được số tiền vay nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình là vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc ông Bùi Thế V phải trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Nguyên đơn giao nộp căn cứ chứng minh là bảng kê chi tiết nợ gốc, nợ lãi theo lịch trình trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết của bị đơn tính từ thời điểm giải ngân.

Xét các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp phù hợp với nhau, phù hợp với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015 và khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 154/2019/HĐTD2/BVB0038 (Cho vay từng lần đối với Khách hàng là Cá nhân) ngày 01/02/2019 và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi (Đối với Khách hàng cá nhân có TSBĐ) số: 155/2019/HĐTC2/BVB0038 ngày 01/02/2019 là có căn cứ.

- Xét yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn đối với hợp đồng tín dụng số 154/2019/HĐTD2/BVB0038 ngày 01/02/2019: nguyên đơn đề nghị buộc ông Bùi Thế V phải trả số tiền nợ lãi trong hạn là 599,789,770 đồng; nợ lãi quá hạn là 507,527,400 đồng; nợ lãi chậm trả lãi là 198,392,405 đồng.

Nhận thấy sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định tại Điều 11 Quyết định số 1627/2001/QĐ- NHNN ngày 31/12/2001 của Ngân hàng N ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng (được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/NHNN ngày 03/02/2005). Lãi suất áp dụng với dư nợ gốc bị quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Như vậy Luật các tổ chức tín dụng không quy định mức lãi suất cụ thể do đó khi thỏa thuận lãi suất cho vay phải phù hợp với pháp luật, trong đó mức lãi suất áp dụng cho các giao dịch được quy định tại Bộ luật dân sự và những quy định riêng chuyên ngành của Ngân hàng N.

Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền nợ lãi của hợp đồng vay số 154/2019/HĐTD2/BVB0038 ngày 01/02/2019 (*tạm tính đến ngày 04/7/2024*) gồm nợ lãi trong hạn 599,789,770 đồng; nợ lãi quá hạn 507,527,400 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ điểm b khoản 4 điều 13 Thông tư 39/TT- NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, căn cứ điểm b khoản 2 khoản 3, khoản 4 điều 8 Nghị quyết 01/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Lãi suất áp dụng đối với lãi tiền vay chậm trả: 10%/1 năm là có căn cứ. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu trả lãi chậm trả của nguyên đơn.

- Xét yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn đối với hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 155/2019/HĐTC2/BVB0038 ngày 01/02/2019: B1 đề nghị buộc Bùi Thế V phải trả số tiền nợ lãi quá hạn là 1,127,831,297 đồng. Nhận thấy lãi suất áp dụng với dư nợ gốc bị quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn phù hợp với các quy định của pháp luật như đã phân tích ở trên nên HĐXX chấp nhận.

Từ những phân tích và đánh giá như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về tài sản thế chấp: Đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của ông Bùi Thế V là: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 330, tờ bản đồ số: 3, địa chỉ: phường M, quận B, thành phố Hà Nội. Theo “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” số: CL 249769, số vào sổ cấp GCN: CS 39553 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 13/10/2017. Giấy chứng nhận này được cấp lại từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 088014 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 29/11/2016. Ngày 31/01/2019, Văn phòng Đ đã xác nhận việc đăng ký sang tên cho ông Bùi Thế V nhận chuyển nhượng. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 805.2019, Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/01/2019 ký giữa ông Bùi Thế V với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh H tại Văn phòng C và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Đối với tài sản thế chấp này, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu Tòa án thu thập được, tài sản thế chấp thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của ông Bùi Thế V.

Xét Hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết, hình thức và nội dung thế chấp được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền, do đó hợp đồng thế chấp có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thể hiện tài sản thế chấp vẫn giữ nguyên hiện trạng như khi thế chấp.

Như vậy ông Bùi Thế V tự nguyện thỏa thuận với Ngân hàng về việc dùng toàn bộ tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay của mình. Việc ông Bùi Thế V vi phạm nghĩa vụ thanh toán,

Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 299, 303, 323 của Bộ luật Dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Quan điểm và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng với các quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 179; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 117, Điều 119, Điều 299, Điều 303, Điều 305, Điều 323, khoản 1 Điều 466 - Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 90; Điều 91; Điều 95; Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Quyết định số:1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng N được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/ NHNN ngày 03/02/2005;

- Căn cứ Thông tư 39/TT- NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với ông Bùi Thế V.

2. Buộc ông Bùi Thế V phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi theo các Hợp đồng tín dụng số: 154/2019/HĐTD2/BVB0038 (Cho vay từng lần đối với Khách hàng là Cá nhân) ngày 01/02/2019 và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi (Đối với Khách hàng cá nhân có TSBĐ) số: 155/2019/HĐTC2/BVB0038 ngày 01/02/2019.

Tạm tính đến ngày 04/7/2024, dư nợ của các khoản vay nêu trên là:

Thông tin Hợp đồng	154/2019/HĐTD2/BVB0038 ngày 01/02/2019	155/2019/HĐTC2/BVB0038 ngày 01/02/2019
Nợ gốc:	1,491,667,000 đồng	1,000,000,000 đồng
Nợ lãi trong hạn	599,789,770 đồng	0 đồng
Nợ lãi quá hạn	507,527,400 đồng	1,127,831,297 đồng
Nợ lãi chậm trả lãi	198,392,405 đồng	0 đồng
Tổng cộng:	2,797,376,575 đồng	2,127,831,297 đồng
Tổng 02 hợp đồng:	4,925,207,872 đồng (Bốn tỷ, chín trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm linh bảy nghìn, tám trăm bảy mươi hai đồng)	

3. Kể từ ngày 05/7/2024, ông Bùi Thế V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trong trường hợp ông Bùi Thế V không trả được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và tổ chức phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng là: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 330, tờ bản đồ số: 3, địa chỉ: phường M, quận B, thành phố Hà Nội. Theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số: CL 249769, số vào sổ cấp GCN: CS 39553 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 13/10/2017. Giấy chứng nhận này được cấp lại từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 088014 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 29/11/2016. Ngày 31/01/2019, Văn phòng Đ đã xác nhận việc đăng ký sang tên cho ông Bùi Thế V nhận chuyển nhượng. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất số công chứng: 805.2019, Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/01/2019 ký giữa ông Bùi Thế V với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh H tại Văn phòng C và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Bùi Thế V phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

5. Về án phí: Ông Bùi Thế V phải chịu 112,925,208 (*Một trăm mười hai triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm linh tám*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần B 55.000.000 (*Năm mươi lăm triệu*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên lai số 0006204 ngày 19/12/2023 là.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA DS Q.Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

Trương Thị Thu Hương

